TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Phú Nhuận, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch Chợ Mới; địa chỉ: 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản số 136/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 01/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định số 826/QĐ-DAB-QTNL ngày 26/4/2022 của Tổng Giám đốc; Quyết định ngày 29/12/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch Chợ Mới); (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Minh Bảo, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Hội liên hiệp phụ nữ xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Quách Phương Phi – Chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã A; (vắng mặt).

- Bà Trương Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày,*vào ngày 21/11/2017 bà Nguyễn Thị C ký với Ngân hàng T – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới hợp đồng tín dụng số 00587821/0135542601T17071 để vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu: 10%/năm (lãi suất quá hạn: 15%/năm), thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 21/11/2017 đến ngày 21/11/2018). Phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ trả mỗi kỳ 1.840.000 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Khi vay biện pháp đảm bảo vay tín chấp có bảo lãnh của ông Ngô Minh Bảo.Tính đến ngày 08/11/2022, bà Nguyễn Thị C đã trả cho ngân hàng tổng số tiền 17.790.000 đồng, cụ thể: đã trả được vốn: 16.225.899 đồng, lãi trong hạn 1.564.101 đồng và ngưng đến nay, mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần bà C vẫn không trả. Do bà Nguyễn Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 21/11/2018, Ngân hàng T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/11/2022, bà Nguyễn Thị C còn nợ các khoản sau: vốn: 3.774.101 đồng, lãi trong hạn: 435.899 đồng, lãi quá hạn: 2.618.000 đồng, phí thường niên duy trì thẻ: 160.000 đồng. Tổng cộng: 6.988.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số nợ tạm tính đến ngày 08/11/2022, vốn là 3.774.101 đồng, lãi trong hạn là 435.899 đồng, lãi quá hạn là 2.618.000 đồng, phí thường niên duy trì thẻ: 160.000 đồng. Tổng cộng 6.988.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/11/2022 đến ngày bà Nguyễn Thị C thực trả hết nợ cho nguyên đơn theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00587821/0135542601T17071 ngày 21/11/2017. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị C không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì ông Ngô Minh Bảo phải trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị C cho đến khi hết nợ vay.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Minh Bảo, bà Trương Thị T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án,

không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hội liên hiệp phụ nữ xã A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 10/02/2023 bà Quách Phương Phi đại diện theo pháp luật Hội liên hiệp phụ nữ xã A trình bày: Bà Phi là Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã A, vào khoảng năm 2017 đến năm 2018 Ngân hàng T có ký liên kết với Hội liên hiệp phụ nữ xã A để hỗ trợ người dân có nhu cầu vay vốn phục vụ mục đích sinh hoạt gia đình. Đối tượng vay được chia ra nhiều ấp trong cùng xã, mỗi người vay từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, tùy theo điều kiện hoàn cảnh. Hình thức trả góp kỳ/tháng. Việc nhận tiền vay và trả tiền vay giữa người dân với Ngân hàng với nhau, Hội liên hiệp phụ nữ xã chỉ lập danh sách, việc trả tiền có thông qua tổ trưởng tổ vay vốn hay không Hội liên hiệp phụ nữ xã không rõ.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải, nhưng bà C, ông Bảo, bà T vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến hết ngày 28/4/2023 là 7.170.000đồng. Trong đó vốn gốc là 3.774.101 đồng, lãi trong hạn là 435.899 đồng, lãi quá hạn là 2.960.000 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ theo hợp đồng đã ký, rút yêu cầu đối với phí thường niên duy trì thẻ là 160.000 đồng. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị C không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Ngô Văn Bảo phải trả nợ thay bà Nguyễn Thị C cho đến khi hết nợ.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, từ khi thụ lý án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 85, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Minh Bảo, các bà Quách Phương Phi, Trương Thị T, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc bà Nguyễn Thị C trả số tiền 7.170.000 đồng gồm vốn 3.774.101 đồng, lãi trong hạn 435.899 đồng, lãi quá hạn 2.960.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/4/2023 đến ngày bà C thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn. Trường hợp bà C không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Ngô Minh Bảo phải trả nợ thay cho bà C. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí duy trì thẻ thường niên 160.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Bà Nguyễn Thị C hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị C do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 00587821/0135542601T17071 ngày 21/11/2017. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự*: Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện Ngân hàng T ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông T có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng T vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, bổ sung yêu cầu bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2023 là 7.170.000đồng. Trong đó vốn gốc là 3.774.101 đồng, lãi trong hạn là 435.899 đồng, lãi quá hạn là 2.960.000 đồng, rút yêu cầu đối với phí thường niên duy trì thẻ là 160.000 đồng. Xét thấy, việc bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử

chấp nhận việc bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Ngày 21/11/2017, bà Nguyễn Thị C có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00587821/0135542601T17071 với Ngân hàng T để vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu: 10%/năm (lãi suất quá hạn: 15%/năm), thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 21/11/2017 đến ngày 21/11/2018). Phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ trả mỗi kỳ 1.840.000 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Khi vay biện pháp đảm bảo vay tín chấp có bảo lãnh của ông Ngô Minh Bảo. Do bà Nguyễn Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 21/11/2018, Ngân hàng T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng.

Xét thấy, việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có lập văn bản, sau khi giao kết Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, việc bà C chậm thanh toán đã ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà C phải có nghĩa vụ thanh toán là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày xét xử là 7.170.000đồng, trong đó vốn gốc là 3.774.101 đồng, lãi trong hạn là 435.899 đồng, lãi quá hạn là 2.960.000 đồng có cơ sở chấp nhận; trong trường hợp bà Nguyễn Thị C không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Ngô Văn Bảo phải trả nợ thay bà Nguyễn Thị C cho đến khi hết nợ.

Đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính phí thường niên duy trì thẻ số tiền 160.000 đồng, nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ yêu cầu về yêu cầu này.

[2.3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00587821/0135542601T17071 ngày 21/11/2017 đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.4] Về yêu cầu bảo lãnh: Ngân hàng có yêu cầu ông Ngô Minh Bảo phải có nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp bà C không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ, thỏa thuận bảo lãnh thể hiện tại đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn. Như vậy, nghĩa vụ bảo lãnh là phù hợp quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự, nên ông Bảo phải có nghĩa vụ thanh toán khoản vay trong trường hợp bà C không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 335, 336, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 217, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với yêu cầu số tiền phí thường niên duy trì thẻ số tiền là 160.000 đồng *(một trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Nguyễn Thị C.

- Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T với tổng số tiền 7.170.000đồng, trong đó vốn gốc là 3.774.101 đồng, lãi trong hạn là 435.899 đồng, lãi quá hạn là 2.960.000 đồng, tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2023.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị C không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T thì ông Ngô Minh Bảo phải trả nợ thay bà Nguyễn Thị C cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00587821/0135542601T17071 ngày 21/11/2017 đã ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của bên cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng T được nhận lại số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số

0012994 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

+ Bà Nguyễn Thị C phải chịu 358.500 đồng *(ba trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy